

**BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI**



ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
Tiêu hao nhiên liệu cho phương tiện thủy tham gia
hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng hải

Hà Nội - 2015

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TIÊU HAO NHIÊN
LIỆU CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY THAM GIA HOẠT
ĐỘNG TÌM KIẾM, CỨU NẠN HÀNG HẢI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 93/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Định mức kinh tế - kỹ thuật tiêu hao nhiên liệu cho phương tiện thủy tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng hải (sau đây viết tắt là Định mức) xác định mức tiêu hao nhiên liệu, dầu bôi trơn cho máy chính và động cơ lai máy phát điện của phương tiện thủy tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển.

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Định mức này đưa ra mức tiêu hao nhiên liệu, dầu bôi trơn tương ứng với công suất khai thác của máy chính, động cơ lai máy phát điện trên các phương tiện thủy tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn hàng hải.

2. Định mức này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động tìm kiếm cứu nạn hàng hải trên biển và trong vùng nước cảng biển.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Định mức này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Phương tiện thủy tham gia tìm kiếm, cứu nạn là phương tiện tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn (sau đây viết tắt là TKCN) hàng hải, bao gồm: tàu, ca nô TKCN do Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam quản lý, sử dụng; tàu, ca nô công vụ do các Cảng vụ hàng hải quản lý, sử dụng và các phương tiện thủy khác có tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

- Tiêu hao nhiên liệu là lượng nhiên liệu tiêu hao cho máy chính, động cơ lai máy phát điện của phương tiện thủy tham gia hoạt động TKCN hàng hải trong 01 giờ (kg/giờ).

- Tiêu hao dầu bôi trơn bao gồm dầu bôi trơn được bổ sung trong quá trình hoạt động và dầu bôi trơn thay thế định kỳ của máy chính, động cơ lai máy phát điện được tính theo tỷ lệ % của lượng tiêu hao nhiên liệu.

- Hoạt động bảo dưỡng kết hợp huấn luyện là hoạt động thường xuyên, được thực hiện tại bến hoặc trên biển có kết hợp huấn luyện nghiệp vụ chuyên

môn TKCN hàng hải.

- Chuẩn bị máy là quá trình khởi động các máy và máy chính hoạt động không lai chân vịt.

- Nghỉ máy là quá trình nghỉ các máy và máy chính hoạt động không lai chân vịt.

- Ma nơ là quá trình điều động phương tiện thủy ra, vào vị trí neo đậu.

- Tiếp cận mục tiêu là quá trình điều động phương tiện thủy tiếp cận đối tượng bị nạn.

- Hành trình trên luồng là quá trình di chuyển của phương tiện thủy trên luồng.

- Hành trình trên biển là quá trình di chuyển của phương tiện thủy trên biển.

- Chế độ đặc biệt là tình huống công tác TKCN khẩn cấp hoặc tình huống nguy cấp trong quá trình di chuyển, yêu cầu phải khai thác máy chính ở mức khoảng 95% công suất định mức mà vẫn bảo đảm tàu hành trình an toàn và hoàn thành nhiệm vụ.

- Hành trình tìm kiếm mục tiêu là di chuyển của phương tiện thủy trong vùng tìm kiếm, cứu nạn.

- Chạy sinh hoạt của máy phát điện là chạy máy phát điện phục vụ cho toàn bộ hoạt động sinh hoạt trên tàu.

- Chạy bơm cứu hỏa ngoài tàu là hoạt động phục vụ chữa cháy đối với các đối tượng bị cháy trên biển trong quá trình TKCN.

III. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC

- Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển;

- Quyết định số 1155/QĐ-BGTVT ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

- Quyết định số 57/2005/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về tổ chức hoạt động của Cảng vụ hàng hải; các Quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cảng vụ hàng hải;

- Quyết định số 2727/QĐ-BGTVT ngày 30/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam;

- Quyết định số 2030/QĐ-BGTVT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề án đổi mới và nâng cao năng lực công tác phối hợp TKCN hàng hải của các lực lượng ngành giao thông vận tải Việt Nam;

- Hồ sơ kỹ thuật của nhà sản xuất, tình trạng kỹ thuật hiện tại của phương tiện thủy tham gia hoạt động TKCN hàng hải; các quy trình nghiệp vụ thực hiện công tác TKCN hàng hải; số liệu khảo sát, kiểm tra thực tế của các phương tiện thủy; các định mức kinh tế - kỹ thuật tiêu hao nhiên liệu liên quan và quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. NỘI DUNG ĐỊNH MỨC

1. Các chế độ hoạt động của phương tiện thủy tham gia TKCN hàng hải

1.1. Tàu TKCN

- Chuẩn bị máy;
- Nghỉ máy;
- Ma nơ;
- Tiếp cận mục tiêu;
- Hành trình trên luồng;
- Hành trình trên biển;
- Chế độ đặc biệt;
- Hành trình tìm kiếm mục tiêu;
- Chạy bảo dưỡng tại bến;
- Chạy bảo dưỡng - huấn luyện;
- Chạy sinh hoạt của máy phát điện;
- Chạy bơm cứu hỏa ngoài tàu.

1.2. Tàu công vụ

- Ma nơ;
- Tiếp cận mục tiêu;
- Hành trình đến hoặc rời hiện trường TKCN;
- Hành trình tìm kiếm mục tiêu.

1.3. Ca nô TKCN và ca nô công vụ

- Hành trình đến hoặc rời hiện trường TKCN;
- Hành trình tìm kiếm mục tiêu;
- Hành trình tiếp cận mục tiêu.

2. Xác định lượng tiêu hao nhiên liệu trong 01 giờ hoạt động của phương tiện thủy

2.1. Quy định đơn vị tính và hệ số chuyển đổi đơn vị

- Đơn vị tính công suất là mã lực (hp): 01 hp = 0,745 kW
- Đơn vị tính thời gian là giờ (h)
- Đơn vị tính suất tiêu hao nhiên liệu là g/hp.h
- Đơn vị tính lượng tiêu hao nhiên liệu là kg/h

2.2. Lượng tiêu hao nhiên liệu trong 01 giờ hoạt động của máy chính

Lượng tiêu hao nhiên liệu trong 01 giờ hoạt động của máy chính được xác định bởi :

$$G_{ME} = \frac{g_e N_e}{1000} k_1 k_2 k_3 \text{ (kg/h)}$$

Trong đó:

G_{ME} - Lượng tiêu hao nhiên liệu trong 01 giờ hoạt động của máy chính (kg/h);

N_e - Công suất định mức của máy chính (hp);

g_e - Suất tiêu hao nhiên liệu của máy chính (g/hp.h);

1000 - Hệ số quy đổi đơn vị đo;

k_1 - Phần trăm công suất khai thác tương ứng với chế độ hoạt động của máy chính (%);

k_2 - Hệ số điều chỉnh suất tiêu hao nhiên liệu theo mức công suất khai thác khác nhau, được xác định tại Bảng 1

Bảng 1- Hệ số điều chỉnh suất tiêu hao nhiên liệu theo mức công suất khai thác

k_1	< 0,25	0,25 ÷ < 0,50	0,50 ÷ ≤ 0,75	> 0,75
k_2	1,3	1,2	1,1	1,0

k_3 - Hệ số điều chỉnh theo thời gian hoạt động của máy chính được xác định như sau:

- + $k_3=1,00$ đối với máy chính có thời gian hoạt động dưới 05 năm;
- + $k_3=1,03$ đối với máy chính có thời gian hoạt động từ 05 năm đến 10 năm;
- + $k_3=1,05$ đối với máy chính có thời gian hoạt động trên 10 năm;
- + $k_3=1,09$ đối với máy chính có thời gian hoạt động trên 15 năm.

2.3. Lượng tiêu hao nhiên liệu trong 01 giờ hoạt động của động cơ lai máy phát điện